

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định học bổ sung kiến thức cho ứng viên đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

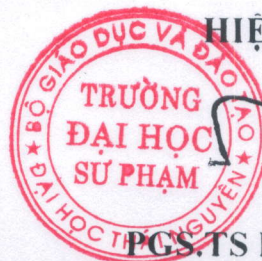
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định học bổ sung kiến thức cho ứng viên đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của trường Đại học Sư phạm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo, các Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Xuân Trường





**QUY ĐỊNH**

**Học bổ sung kiến thức cho ứng viên đăng ký dự tuyển  
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ**

(Kèm theo Quyết định số 272/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 02 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này bao gồm các nội dung liên quan đến việc học bổ sung kiến thức (BSKT) cho đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm: điều kiện bằng cấp, các học phần BSKT, điều kiện miễn học và bảo lưu học phần BSKT, tổ chức giảng dạy và công nhận kết quả học BSKT.

2. Quy định này áp dụng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến việc đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Ngành đúng: Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng với ngành, chuyên ngành dự tuyển đào tạo thạc sĩ khi có cùng tên trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ.

2. Ngành phù hợp: là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng

**Điều 3. Điều kiện bằng cấp**

1. Đối với các ứng viên tốt nghiệp Đại học ngành đúng với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ thì được dự thi ngay không phải học BSKT.

2. Đối với ứng viên tốt nghiệp ngành phù hợp (được quy định tại Điều 4 của Quy định này) với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ thì được dự thi và phải học BSKT.

**Điều 4. Các học phần bổ sung kiến thức**

Các học phần học BSKT được quy định theo mỗi ngành đào tạo:

TT	Ngành Thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp Đại học	Học phần BSKT
1	Toán giải tích	Thống kê Sư phạm Tin học Sư phạm khoa học tự nhiên	1. Đại số hiện đại 1 (4TC) 2. Đại số hiện đại 2 (3TC) 3. Giải tích 1 (3TC) 4. Giải tích hàm (3TC)
2	Đại số và Lý thuyết số	Thống kê Sư phạm Tin học Sư phạm khoa học tự nhiên	1. Đại số hiện đại 1 (4TC) 2. Đại số hiện đại 2 (3TC) 3. Giải tích 1 (3TC) 4. Giải tích hàm (3TC)



3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học	Thống kê	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học bộ môn Toán (4TC)</li> <li>2. Dạy học hình học (4TC)</li> <li>3. Dạy học Đại số 1 (4TC)</li> </ol>
		Sư phạm Tin học Sư phạm khoa học tự nhiên	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học bộ môn Toán (4TC)</li> <li>2. Dạy học hình học (4TC)</li> <li>3. Đại số hiện đại 1 (4TC)</li> <li>4. Dạy học Đại số 1 (4TC)</li> </ol>
4	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	Vật lý học Vật lý nguyên tử và hạt nhân Vật lý kỹ thuật Sư phạm KH tự nhiên Vật lý	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học Vật lý ở trường phổ thông (3TC)</li> <li>2. Phân tích chương trình Vật lý ở trường phổ thông (3TC)</li> </ol>
		Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học Vật lý ở trường phổ thông (3TC)</li> <li>2. Phân tích chương trình Vật lý ở trường phổ thông (3TC)</li> <li>3. Sử dụng thí nghiệm trong dạy học Vật lý ở trường phổ thông (2TC)</li> </ol>
5	Vật lý chất rắn	Sư phạm Khoa học tự nhiên Sư phạm kỹ thuật công nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Toán cho Vật lý (3TC)</li> <li>2. Cơ học lượng tử (3TC)</li> <li>3. Vật lý thống kê (3TC)</li> <li>4. Vật lý chất rắn (2TC)</li> </ol>
6	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn sinh học	Sư phạm công nghệ Sư phạm Khoa học Tự nhiên Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp Công nghệ sinh học Kỹ thuật sinh học Sinh học ứng dụng Kỹ thuật Y sinh Khoa học y sinh Chăn nuôi Nông nghiệp Nông học Khoa học cây trồng	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. PPDH Sinh học ở trường phổ thông (2TC)</li> <li>2. Dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học Sinh học (2TC)</li> <li>3. Phát triển chương trình môn Sinh học (2TC)</li> </ol>



		Lâm học Lâm Sinh Khoa học lâm nghiệp Thú y	
7	Di truyền học	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp Sư phạm Công nghệ Sư phạm KIITN Kỹ thuật Y sinh Khoa học y sinh Chăn nuôi Nông nghiệp Nông học Khoa học cây trồng Lâm học Lâm Sinh Khoa học lâm nghiệp Thú y	1. Tin Sinh học (2TC) 2. Sinh học phân tử (2TC) 3. Giải phẫu và sinh lý học người (2TC)
8	Sinh học thực nghiệm	Sư phạm Công nghệ Sư phạm khoa học tự nhiên Kỹ thuật y sinh Khoa học y sinh Chăn nuôi Nông nghiệp Nông học Khoa học cây trồng Lâm học Lâm Sinh Khoa học lâm nghiệp Thú y	1. Tin Sinh học (2TC) 2. Sinh học phân tử (2TC) 3. Giải phẫu và sinh lý học người (2TC)
9	Sinh thái học	Sư phạm Công nghệ Sư phạm khoa học tự nhiên Kỹ thuật y sinh Khoa học y sinh Chăn nuôi Nông nghiệp Nông học Khoa học cây trồng Lâm học Lâm Sinh Khoa học lâm nghiệp	1. Tin Sinh học (2TC) 2. Sinh học phân tử (2TC) 3. Giải phẫu và sinh lý học người (2TC)



		Thủ y	
10	Ngôn ngữ Việt Nam	Văn - Sử Văn - Địa	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng quan Văn học Việt Nam trung đại (3TC)</li> <li>2. Tổng quan VHVN hiện đại (3TC)</li> </ol>
11	Văn học Việt Nam	Hán Nôm Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam Văn - Sử	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng quan Văn học Việt Nam trung đại (3TC)</li> <li>2. Tổng quan Văn học Việt Nam hiện đại (3TC)</li> </ol>
12	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn – tiếng Việt	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học Ngữ văn (3TC)</li> <li>2. Đánh giá trong dạy học Ngữ văn (2TC)</li> <li>3. Dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực (3TC)</li> </ol>
		Văn - Sử Văn - Địa	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổng quan Văn học Việt Nam trung đại (3TC)</li> <li>2. Tổng quan Văn học Việt Nam hiện đại (3TC)</li> </ol>
13	Lịch sử Việt Nam	Đông phương học Đông Nam Á học Việt Nam học Bảo tàng học Giáo dục Chính trị Giáo dục Công dân Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam Tôn giáo học Văn hóa học Sư phạm Ngữ văn Sư phạm Địa lí Chính trị học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lịch sử ngoại giao Việt Nam (3TC)</li> <li>2. Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại (4TC)</li> <li>3. Lịch sử Việt Nam cận đại (4TC)</li> <li>4. Lịch sử Việt Nam hiện đại (4TC)</li> </ol>
14	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí	Địa lí tự nhiên Du lịch	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học địa lí (4TC)</li> <li>2. Phương pháp dạy học Địa lí ở trường phổ thông</li> </ol>



			(3TC)
15	Địa lí học	Du lịch	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học Địa lí (3TC)</li> <li>2. Địa lí kinh tế xã hội đại cương 2 (4TC)</li> <li>3. Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam 2 (3TC)</li> </ol>
16	Địa lí tự nhiên	Du lịch	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học Địa lí (3TC)</li> <li>2. Địa lí tự nhiên đại cương 2 (3TC)</li> <li>3. Địa lí tự nhiên Việt Nam 2 (3TC)</li> </ol>
17	Quản lý giáo dục	<p>Giáo dục Mầm non          Giáo dục Tiểu học          Giáo dục Đặc biệt          Giáo dục Công dân          Giáo dục Chính trị          Giáo dục Thể chất          Huấn luyện thể thao          Giáo dục Quốc phòng – An ninh          Sư phạm Toán học          Sư phạm Tin học          Sư phạm Vật lý          Sư phạm Hoá học          Sư phạm Sinh học          Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp          Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp          Sư phạm Ngữ văn          Sư phạm Lịch sử          Sư phạm Địa lý          Sư phạm Âm nhạc          Sư phạm Mỹ thuật          Sư phạm Tiếng Bana          Sư phạm Tiếng Êđê          Sư phạm Tiếng Jrai          Sư phạm Tiếng Khmer          Sư phạm Tiếng H'mong          Sư phạm Tiếng Chăm          Sư phạm Tiếng M'nông          Sư phạm Tiếng Xê đăng          Sư phạm Tiếng Anh          Sư phạm Tiếng Nga</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục học đại cương (3TC)</li> <li>2. Lý luận dạy học (3TC)</li> <li>3. Lý luận giáo dục (3TC)</li> <li>4. Quản lý hoạt động dạy học (3TC)</li> <li>5. Đánh giá trong giáo dục (3TC)</li> </ol>



		Sư phạm Tiếng Pháp Sư phạm Tiếng Trung Quốc Sư phạm Tiếng Đức Sư phạm Tiếng Nhật Sư phạm Tiếng Hàn Quốc Sư phạm nghệ thuật Sư phạm công nghệ Sư phạm khoa học tự nhiên Giáo dục pháp luật Tâm lý học Tâm lý học giáo dục Khoa học quản lý Quản lý công Quản trị nhân lực Hệ thống thông tin quản lý Quản trị văn phòng Quan hệ lao động Quản lý dự án	
18	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	<b>+ Nhóm ngành khoa học xã hội</b> Sư phạm Ngữ văn Văn hóa học Âm nhạc Mỹ thuật Giáo dục Mầm non Giáo dục đặc biệt Tâm lý học Giáo dục Quản lý giáo dục Sư phạm Lịch sử Sư phạm Địa lí  <b>+ Nhóm ngành khoa học tự nhiên</b> Sư phạm Hóa học Sư phạm Sinh học Sư phạm Vật lý Sư phạm Toán học	1. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học (4TC) 2. Cơ sở tự nhiên xã hội 1 (3TC) 3. Phương pháp dạy học tiếng Việt (3TC) 4. Cơ sở Toán học (2TC)  1. Phương pháp dạy học tiếng Việt (3TC) 2. Tiếng Việt (2TC) 3. Cơ sở tự nhiên xã hội 2 (3TC) 4. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học (3TC)
19	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Thể chất	Quản lý thể dục thể thao Huấn luyện thể thao Y sinh học thể dục thể thao Xã hội học thể thao	1. Phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất trong trường phổ thông 1 (3TC) 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học và đo lường thể



			thao (3TC)
20	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh Sư phạm song ngữ Trung – Anh Sư phạm song ngữ Nga – Anh Cử nhân song ngữ Trung – Anh Cử nhân song ngữ Nga- Anh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận và phương pháp dạy tiếng Anh</li> <li>2. Phát triển chương trình trong giảng dạy tiếng Anh</li> <li>3. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh</li> </ol>
21	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lý luận chính trị	Giáo dục Quốc phòng – An ninh Giáo dục thể chất Sư phạm Ngữ văn Sư phạm Lịch sử Sư phạm Địa lí Sư phạm Âm nhạc Sư phạm Mỹ thuật Sư phạm Công nghệ Giáo dục pháp luật	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lịch sử Triết học (3TC)</li> <li>2. Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)</li> <li>3. Đạo đức và giáo dục đức học (3TC)</li> <li>4. Chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2TC)</li> </ol>
		Triết học Chủ nghĩa xã hội khoa học Tôn giáo học Lịch sử Văn học Văn hóa học Quản lý văn hóa Gia đình học Kinh tế học Kinh tế chính trị Chính trị học Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước Quản lý nhà nước Quan hệ quốc tế Xã hội học Nhân học Tâm lí học Tâm lí học giáo dục Địa lí học Việt Nam học Luật	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lịch sử Triết học (3TC)</li> <li>2. Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)</li> <li>3. Đạo đức và giáo dục đạo đức học (3TC)</li> <li>4. Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2TC)</li> <li>5. Lý luận về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học giáo dục công dân, giáo dục chính trị (3TC)</li> </ol>



22	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)	Giáo dục Tiểu học Giáo dục đặc biệt Giáo dục công dân Giáo dục Chính trị Giáo dục thể chất Sư phạm Toán học Sư phạm tin học Sư phạm Vật lý Sư phạm Hóa học Sư phạm Sinh học Sư phạm Ngữ văn Sư phạm Lịch sử Sư phạm Địa lí Sư phạm Âm nhạc Sư phạm Mỹ thuật Sư phạm tiếng Anh Sư phạm Nghệ thuật Sư phạm Công nghệ Sư phạm KHTN Xã hội học Nhân học Tâm lí học Tâm lí học Giáo dục	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tâm lí học Mầm non (4TC)</li> <li>2. Giáo dục học mầm non (4TC)</li> <li>3. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)</li> <li>4. Phát triển chương trình giáo dục mầm non (4TC)</li> </ol>
----	------------------------------------	--	---

### **Điều 5. Tổ chức giảng dạy và công nhận kết quả học BSKT**

1. Việc tổ chức giảng dạy và học tập học phần BSKT phải được hoàn thành trước khi ứng viên dự thi tuyển sinh đầu vào.

2. Hoạt động tổ chức lớp học BSKT được thực hiện theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm.

3. Ra quyết định công nhận kết quả BSKT: Sau khi hoàn tất quá trình tổ chức học tập và thi kết thúc học phần. Phòng Đào tạo tổng hợp số liệu và trình Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận kết quả học BSKT cho các ứng viên đạt điểm các học phần  $\geq 4.0$  theo thang điểm 10.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Quy định này áp dụng từ khóa tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2023. Các quy định trước đây trái với Quy định này bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh các vướng mắc, đề nghị phản ánh cho Trường (qua Phòng Đào tạo) để kịp thời giải quyết./.